

Ý NGHĨA, QUY TRÌNH SỬ DỤNG “CÂU CHUYỆN XÃ HỘI” TRONG GIÁO DỤC TRẺ TỰ KỶ

MAI THỊ PHƯƠNG*

Khoảng hai thập niên trở lại đây, trong lĩnh vực giáo dục trẻ đặc biệt ở Việt Nam xuất hiện một đối tượng trẻ khuyết tật mới, đó là *trẻ tự kỷ* (TK). Trẻ TK thường bị khiếm khuyết ở ba lĩnh vực chính: *giao tiếp, tương tác xã hội, hành vi, sở thích và hành động*. Theo *Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối nhiễu tâm thần IV (DSM-IV)*, *khiếm khuyết về tương tác xã hội* là đặc điểm nổi bật và đặc trưng nhất ở trẻ mắc hội chứng tự kỷ (HCTK).

Trên thế giới, chứng TK đã được nhận dạng từ cuối thế kỷ XIX và được gọi tên vào năm 1943 (do Leo Kaner - nhà tâm thần học người Mỹ, phát hiện ra). Từ đó đến nay, đã có rất nhiều các phương pháp can thiệp cho đối tượng trẻ này như: *TEACCH* (Treatment and Education Autistic Children Communication Handicap), *PECS* (The Picture Exchange Communication Systems), *ABA* (Applied Behavior Analysis)... Bài viết này giới thiệu một trong các phương pháp giáo dục trẻ TK, đó là phương pháp *Câu chuyện xã hội* (CCXH).

1. Khái niệm. Khái niệm về *CCXH* xuất hiện đầu tiên vào năm 1991, do Carol Gray, chuyên gia tư vấn về giáo dục trẻ mắc rối loạn phổ TK khởi xướng. Từ đó đến nay, với những trải nghiệm và hiểu biết mới về cách tiếp cận, định nghĩa ban đầu đã có nhiều thay đổi: *“CCXH là quá trình làm ra sản phẩm phục vụ người mắc hội chứng rối loạn phổ TK (ASD - Autistic Spectrum Disorders) (1)*. Đó là một câu chuyện ngắn, với các đặc điểm để miêu tả những tình huống, khái niệm, hoặc kỹ năng (KN) xã hội làm theo một khuôn mẫu được người TK chấp nhận. Nhờ đó, *CCXH* đáp ứng được nhu cầu và cải thiện được hiểu biết xã hội của trẻ TK và cả những người dạy trẻ.

2. Ý nghĩa của phương pháp CCXH. *CCXH* đã và đang được đánh giá cao, bởi những giá trị ứng dụng thực tiễn. Đó là:

1) Giải quyết vấn đề khó khăn trong việc hiểu cảm xúc, suy nghĩ, dự định của người khác một cách trực diện qua các tình huống dạy trẻ. Từ lý thuyết tâm trí, các nhà khoa học đã chỉ ra rằng, trẻ mắc HCTK gặp khó khăn trong việc hiểu cảm xúc,

suy nghĩ, dự định, tình cảm... của người khác. Vì vậy, trẻ không thể hoặc không biết cách phản ứng lại một cách phù hợp trong khi giao tiếp hay vui chơi, hoạt động cùng các bạn. Đây là nguyên nhân khiến trẻ trở nên lạc lõng, tự ti và khó hoà nhập vào môi trường lớp học nói riêng và cộng đồng nói chung. Bằng những diễn giải đơn giản, ngắn gọn, *CCXH* mô tả lại một số cảm xúc, suy nghĩ, dự định của người khác, qua đó cung cấp tới trẻ những hành vi, lời nói... được xem là phù hợp.

2) CCXH giúp cung cấp thông tin về một số tình huống xã hội theo hình thức cấu trúc cố định. Đây là hướng tiếp cận rất phù hợp với trẻ mắc HCTK, vì các tình huống được chia bước và sắp xếp theo trình tự. Trong dạy học cho trẻ mắc HCTK, phương pháp, cấu trúc luôn được đánh giá sẽ đem lại hiệu quả ở nhiều phương diện. Cấu trúc tăng cường khả năng hiểu (vì trẻ em mắc HCTK thường có khả năng phản ứng tốt với những hướng dẫn mang tính kết cấu); cùng đó hạn chế những vấn đề về hành vi của trẻ (vì trẻ mắc HCTK cảm thấy bối rối trước sự thay đổi, những điều xảy ra không được báo trước và có thể có những hành vi không phù hợp); sẽ hỗ trợ sự độc lập của trẻ. Thông qua các hướng dẫn cụ thể, trình tự rõ ràng, trẻ mắc HCTK sẽ dễ dàng thực hiện các hoạt động một cách tự tin.

3) CCXH cung cấp cho trẻ những cách tiếp cận gần nhất với các tình huống xã hội. Bản thân các tình huống xã hội rất phong phú, đa dạng và thường biến đổi linh hoạt. Trẻ bình thường cũng phải học và rèn luyện rất nhiều mới có thể phản ứng phù hợp trước các tình huống xã hội gặp phải. Do đó, nếu chỉ được nghe giảng giải, giải thích, khuyên răn... bằng lời, trẻ mắc HCTK sẽ không hiểu hết được bản chất của vấn đề. *CCXH* cung cấp cho trẻ mắc HCTK những cách tiếp cận gần nhất với các tình huống xã hội, nghĩa là cung cấp cho trẻ những cách tiếp cận với các tình huống xã hội thông qua tình tiết chuyện ngắn gọn,

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

đơn giản, đôi khi được kết hợp với tranh ảnh hoặc video quay các tình huống thực.

4) CCXH tạo cho trẻ mắc HCTK cơ hội thực hành các KN thường xuyên. CCXH được xây dựng dựa trên những tình huống xã hội gần gũi, thường nhật mà trẻ thường bối rối, khó chịu khi gặp phải. Do đó, những tình huống xã hội này sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần trong một khoảng thời gian ngắn (một giờ, một tiết học, một buổi học, một ngày học, một tuần học...). Đây là điều kiện thuận lợi để trẻ có thể thực hành ứng dụng những KN được học trong CCXH thực tế nhất. Giáo viên cũng dễ dàng đánh giá được hiệu quả của CCXH, hành vi, thái độ của trẻ trước tình huống trẻ gặp phải.

3. Quy trình sử dụng CCXH

Sau khi đã xây dựng xong CCXH, việc sử dụng CCXH vào rèn luyện KN xã hội nói chung cần được thực hiện theo quy trình sau:

Chuẩn bị nhân lực và cơ sở, vật chất, gồm nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là lựa chọn địa điểm. Nếu địa điểm chứa nhiều yếu tố gây nhiễu như: tiếng ồn, ánh sáng mạnh, sự đi lại, vui chơi của mọi người xung quanh... sẽ gây xao lãng, kém tập trung của trẻ. Do đó, lựa chọn một địa điểm yên tĩnh, đảm bảo các yếu tố về ánh sáng, thông thoáng... là cần thiết, tạo điều kiện để các bước tiếp theo được tiến hành thuận lợi.

Ngoài ra, nếu tổ chức dạy cho một nhóm trẻ có HCTK, cũng chỉ nên tổ chức một lớp có khoảng 5-6 trẻ. Trong đó, cần chọn các trẻ có mức độ nhận thức tương đương nhau, có thể chọn trẻ Down ở mức độ nhẹ hoặc trẻ khiếm thính có khả năng nghe tốt để trẻ có HCTK bắt chước và học tập theo. Các trẻ đó giống như "tấm gương" để trẻ mắc HCTK học theo những hành vi tốt. Hãy để trẻ nghe, trẻ nhìn, trẻ sờ, trẻ bắt chước (trải nghiệm) theo kiểu "Trăm nghe không bằng một thấy".

Tiến hành đưa CCXH vào dạy. Giới thiệu câu chuyện sắp kể như một món quà dành riêng cho trẻ: "Cô viết câu chuyện này cho con/các con đây!", "Chúng mình cùng đọc câu chuyện nhé!" Hoặc: "Cô có một câu chuyện rất hay/rất vui. Cô và con/các con cùng đọc nhé!" nhằm tạo tâm thế sẵn sàng và sự chú ý, lắng nghe câu chuyện của trẻ.

Với dạy cá nhân, vị trí khi ngồi đọc chuyện là ngồi bên cạnh trẻ hoặc ngồi hơi lùi về phía sau lưng của trẻ, đảm bảo trẻ vẫn nghe rõ, nhìn rõ câu chuyện và không bị mất tập trung vào khuôn mặt của người dạy. Với dạy nhóm, vị trí khi đọc chuyện là phía trước mặt trẻ và có một thước dài để chỉ tranh và chữ. Chuyện

phải được mô tả lại trên giấy bằng hình ảnh rõ nét, dễ hiểu và có các câu dẫn đi kèm. Người dạy đưa ra lần lượt cho đến hết và cuối cùng là các câu hỏi để cùng tìm hiểu chuyện, qua đó, trẻ hiểu được nội dung cần truyền tải (là các KN cần hình thành) để trẻ thực hiện đúng trong quá trình học ở lớp, ở trường.

Giọng kể phải linh hoạt, truyền cảm, thể hiện những sắc thái đa dạng của từng loại câu trong câu chuyện.

Duy trì. Các CCXH dạy KN xã hội cho trẻ mắc HCTK sẽ được kể một lần/ngày và vào một thời gian cố định, nhằm chuẩn bị tâm thế, hình thành thói quen tiếp nhận câu chuyện của trẻ. Thông thường, chuyện được kể trước khi KN cần dạy được thực hiện (ví dụ, đọc câu chuyện "Chia sẻ đồ chơi" trước khi trẻ tham gia giờ chơi). Tuy nhiên, cũng có một số trẻ mắc HCTK quá hứng thú với hoạt động sắp diễn ra nên không thể tập trung vào câu chuyện đang được kể, do đó, người dạy phải linh hoạt chuyển thời gian kể chuyện lên sớm hay muộn cho phù hợp.

Trong khi kể, có thể dừng lại ở một chi tiết quan trọng nào đó để kiểm tra phản ứng cũng như sự chú ý của trẻ. Thường xuyên hỏi trẻ về các nhân vật cũng như tình tiết trong câu chuyện.

Đánh giá, điều chỉnh. Hiệu quả của câu chuyện phải được đánh giá thường xuyên và chặt chẽ. Nếu sau một hoặc hai tuần đưa vào sử dụng, hiệu quả của CCXH chưa được phát huy thì cần xem xét lại mức độ phù hợp của các yếu tố như: số lượng câu, từ; độ dài của các câu; môi trường, thời gian dạy... để điều chỉnh lại cho phù hợp.

Củng cố, chuyển tiếp. Khi trẻ đã hiểu và thực hiện đúng hoặc gần đúng những KN được đề cập trong CCXH, cần hướng trẻ tới việc học KN mới. Tuy nhiên, vẫn thường xuyên, tiếp tục ôn luyện, củng cố KN cũ, chỉ giảm thời gian sử dụng CCXH đó từ một lần/một ngày xuống còn một lần/một tuần, hoặc hai lần/một tháng... (tùy vào mức độ thuần thục KN của trẻ). Củng cố nhằm tránh trường hợp trẻ có thể quên hoặc thực hiện không trọn vẹn KN đã được học.

CCXH là một sản phẩm, một quá trình nhằm cải thiện hiểu biết về quan hệ xã hội của trẻ TK và những người làm việc với trẻ. Sử dụng CCXH vào hình thành và rèn luyện KN xã hội cho trẻ mắc HCTK đem lại những hiệu quả nhất định với sự phát triển ở hiện tại và tương lai của trẻ. Trên thế giới, đây là phương pháp giáo dục trẻ mắc HCTK phổ biến mà chúng ta cần học tập và ứng dụng sáng tạo, với mong muốn giúp

(Xem tiếp trang 34)

điều chỉnh việc học TV của HS; - Hướng dẫn cho HS biết cách tự kiểm tra, đánh giá kết quả học TV của mình, của bạn thông qua các bài Tập đọc, Tập viết...; - Hướng dẫn cho HS biết tự tổ chức hoạt động thảo luận, thi đua giữa các nhóm, báo cáo kết quả học TV của mình, của nhóm mình sau mỗi tuần, mỗi tháng...

5) Đa dạng hóa các hình thức học TV của HS:

- GV định hướng cho HS không chỉ học và giao tiếp bằng TV ở trên lớp mà còn ngay cả ở môi trường sinh sống của từng em; - Động viên HS biết tận dụng thời giờ rảnh rỗi để học hỏi, thực hành giao tiếp bằng TV; - Hướng dẫn HS ôn kiến thức, rèn kĩ năng sử dụng TV thông qua các bài hát, bài thơ, truyện đọc bằng TV hoặc tìm hiểu các nhân vật lịch sử, các địa danh có phong cảnh đẹp...; - Có thể tổ chức cho HS học TV thông qua chơi trò chơi, đóng kịch, hội thi văn nghệ, phong trào thi sáng tác thơ, văn...; - GV dạy TV có thể phối kết hợp với GV dạy các môn theo quy định của Bộ GD và Thể thao Lào để dạy song ngữ hoặc phối kết hợp với GV dạy tiếng Anh để dạy TV qua một ngôn ngữ trung gian; - GV cần giúp HS kiên trì thực hiện các cách học khác nhau để HS có hứng thú khi thấy mình được khám phá cái mới, cái lạ bằng hành động và suy nghĩ của chính mình.

6) **Phát huy vai trò của gia đình trong việc học TV của HS:** - GV trao đổi với cha mẹ HS về những việc cần làm để giúp con mình học TV tốt hơn; - GV thường xuyên và kịp thời liên hệ, trao đổi với cha mẹ HS về tình hình học TV của con mình (qua học bạ, điện thoại, gặp trực tiếp...); - GV động viên cha mẹ HS tích cực giao tiếp bằng TV với con em mình; cha mẹ nào không biết hoặc biết ít TV có thể học thêm ở người xung quanh theo lối truyền khẩu để có khả năng giao tiếp với con mình bằng TV.

7) **Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho DH TV.** Song hành với việc ban hành tài liệu chính thống cho DH TV ở các trường tiểu học tại Lào, Bộ GD-ĐT cần phối kết hợp với các cấp quản lí có liên quan tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, nhằm chống dạy chay, học chay, từ đó tạo thêm hứng thú học tập TV cho HS, giúp HS nắm chắc kiến thức TV và rèn luyện chắc chắn các kĩ năng nghe - nói - đọc - viết. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. **Tài liệu tập huấn phương pháp dạy học tiếng Việt.** NXB Hà Nội, 2010.

2. Đại sứ quán Việt Nam tại Lào. *Một số thông tin về tình hình các trường Việt kiều tại Lào.* Phòng Văn hóa Giáo dục, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào, 2009.

3. Tổ Việt văn trường Tiểu học Hữu Nghị. *Báo cáo tham luận về thực tế giảng dạy sách "Tiếng Việt vui" (sách thử nghiệm) năm học 2010-2011.* Trường Tiểu học Hữu Nghị, Pakse, Champasac, CHDCND Lào, 2011.

4. Nguyễn Thị Hạnh. **Dạy học linh hoạt môn Tiếng Việt ở tiểu học theo mô hình trường tiểu học mới (EN).** Chuyên đề *Giáo dục Tiểu học*, tập 54. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.

5. Đặng Công Nhân. *Báo cáo Tổng kết năm học 2011-2012.* Trường Tiểu học Hữu Nghị, Pakse, Champasac, CHDCND Lào, 2012.

SUMMARY

Teaching English in primary schools in Lao People's Democratic Republic is teaching a foreign language to elementary school students. The effect of teaching English in schools in general, elementary schools in particular in Laos today is not high because of many difficulties. This article gives a number of measures to improve the efficiency of teaching English in primary schools in Laos.

Ý nghĩa, quy trình sử dụng...

(Tiếp theo trang 28)

trẻ TK được đến trường như bao trẻ em khác, giúp các em có thể hòa nhập cộng đồng. □

(1) Carol Gray. **The new social story book.** Future Horizons Publishers. 2000.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Thị Bích Hạnh. **Tự kỉ - Phát hiện sớm và can thiệp sớm.** NXB Y học, H. 2007.

2. Mary Jane Weiss - Sandra L. Harris. **Teaching social skills to young children with autism.** The State University of New Jersey. 2001.

SUMMARY

Social stories is one of the methods have been highly valued in social skills education for autistic children by itself has value of practical application. It is: 1) Solve problems in understanding emotions, thinking, intends of others a direct way through the situation to teach children; 2) Provide information about social situations some form of fixed structures; 3) Provide children with autism the closest approach to social situations; 4) Help for children with autism opportunity to practice skills on a regular basis. So, the study of social stories on social skills education in schools for children with ASD is a research need to be deployed in Viet Nam.